

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** B1.301
Môn thi: Kỹ năng nghe **Ca thi:** 9h00 **Ngày thi:** 25/11/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0133	Nguyễn Tiến Anh	07/09/1998			
2	TA0134	Hoàng Thanh Tùng	20/01/1979			
3	TA0135	Bùi Thị Vân Anh	01/06/1979			
4	TA0136	Đinh Hồng Quang	19/05/1987			
5	TA0137	Chu Lê Thu Thủy	03/06/1982			
6	TA0138	Lương Thị Thu Hà	28/04/1993			
7	TA0139	Thiều Kim Tùng	15/01/1997			
8	TA0140	Dương Quỳnh Nga	10/12/1994			
9	TA0141	Nguyễn Hồng Quân	01/10/1991			
10	TA0142	Đới Đăng Chính	27/06/1982			
11	TA0143	Nguyễn Xuân Thái	10/05/1984			
12	TA0144	Nguyễn Tiến Ngọc	01/11/1987			
13	TA0145	Uông Mai Duyên	25/04/1993			
14	TA0146	Phạm Anh Duy	07/04/1992			
15	TA0147	Nguyễn Huyền Anh	03/07/1989			
16	TA0148	Bùi Viết Vương	06/03/1990			
17	TA0149	Nguyễn Văn Quyền	05/12/1990			
18	TA0150	Nguyễn Thị Dung	10/13/1986			
19	TA0151	Đặng Thế Anh	06/06/1995			
20	TA0152	Đỗ Thanh An	09/12/1987			
21	TA0153	Phạm Đoàn Kết	08/12/1978			
22	TA0154	Nguyễn Ngọc Xuyên	08/6/1996			
23	TA0155	Lê Hoài Yên	29/03/1987			
24	TA0156	Nguyễn Thị Thu Thủy	25/01/1985			
25	TA0157	Nguyễn Văn Quyền	20/11/1987			
26	TA0158	Nguyễn Tài Hiếu	25/04/1992			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
----	-----	-----------	----------	-------	--------	---------

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)